

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ
CHỨNG KHOÁN BẢN VIỆT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 41/2025/CV-VCAM

TP. Hồ Chí Minh, ngày 13 tháng 08 năm 2025

BÁO CÁO

Tổng kết hoạt động Quỹ Đầu Tư Trái Phiếu Bản Việt

(Bán niên năm 2025)

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

1. Thông tin về quỹ

a) Tên, loại hình quỹ: Quỹ Đầu Tư Trái Phiếu Bản Việt (VCAMFI)

Loại hình: Quỹ mở

b) Mục tiêu đầu tư của quỹ:

Quỹ hướng tới mục tiêu là mang lại lợi nhuận dài hạn thông qua tăng trưởng vốn gốc và thu nhập bằng cách đầu tư chủ yếu vào các loại trái phiếu, công cụ thị trường tiền tệ, tiền gửi có kỳ hạn và các công cụ có thu nhập cố định khác với tỷ trọng đầu tư vào các tài sản này chiếm từ 80% giá trị tài sản ròng trở lên.

c) Thời hạn hoạt động của quỹ (nếu có): Không xác định

d) Danh mục tham chiếu (benchmark portfolio) (nếu có): Quỹ không có danh mục tham chiếu

e) Chính sách phân chia lợi nhuận:

Lợi nhuận phân chia được trích từ nguồn lợi nhuận đã thực hiện của Quỹ. Công ty Quản lý Quỹ chỉ được phân chia lợi nhuận khi Quỹ đã hoàn thành hoặc có đủ năng lực tài chính để hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật.

f) Số lượng đơn vị quỹ đang lưu hành tính đến 30/06/2025: 5.780.937,58 chứng chỉ quỹ

g) Nội dung thay đổi tại Điều lệ Quỹ trong kỳ báo cáo:

Trong kỳ Quỹ Đầu Tư Trái Phiếu Bản Việt thực hiện 02 (hai) lần thay đổi Điều lệ Quỹ:

- Điều lệ Quỹ thay đổi lần thứ III có hiệu lực: Đối với Giá dịch vụ quản lý quỹ mới (1,4%) là ngày 21/01/2025; đối với tên Quỹ mới là ngày 20/02/2025.

(Nội dung gạch ngang là bỏ đi, nội dung in đậm là điều chỉnh)

STT	Khoản mục, điều của Điều lệ mới	Khoản mục, điều của Điều lệ cũ	Lý do sửa đổi, bổ sung
1	Toàn văn Điều lệ Quỹ Tên Quỹ đầu tư - Tên đầy đủ bằng tiếng Việt: QUỸ ĐẦU TƯ TRÁI PHIẾU BẢN VIỆT - Tên đầy đủ bằng tiếng Anh: Viet Capital Fixed Income Fund	Toàn văn Điều lệ Quỹ Tên Quỹ đầu tư - Tên đầy đủ bằng tiếng Việt: QUỸ ĐẦU TƯ TRÁI PHIẾU PHÁT TRIỂN VIỆT NAM VCAM-NH - Tên đầy đủ bằng tiếng Anh: VCAM-NH Vietnam Advance Bond Fund	Tên mới của Quỹ đã được Đại hội Nhà đầu tư thông qua theo Nghị quyết cuộc họp số 04/2025 DHNDT-

	- Tên viết tắt: VCAMFI	- Tên viết tắt: VCAM-NH-VABF	VCAM-NH VABF ngày 21/01/2025
2	Điều 60.1. Giá dịch vụ quản lý tài sản trả cho Công ty quản lý quỹ: Giá dịch vụ quản lý Quỹ là 1,4% (một phẩy bốn phần trăm) một năm tính trên Giá trị tài sản ròng của Quỹ. Giá dịch vụ quản lý Quỹ được tính (trích lập) cho các Ngày định giá thực hiện trong tháng và được trả cho Công ty quản lý quỹ trong vòng mười (10) Ngày làm việc kể từ ngày cuối tháng để thực hiện các dịch vụ quản lý quỹ đầu tư cho Quỹ. Giá dịch vụ quản lý Quỹ tại các Ngày định giá được tính theo công thức như sau: - Giá dịch vụ quản lý Quỹ = 1,4% * Giá trị tài sản ròng tại Ngày định giá * Số ngày thực tế trong kỳ định giá/ Số ngày thực tế trong năm (365 hoặc 366)	Điều 60.1. Giá dịch vụ quản lý tài sản trả cho Công ty quản lý quỹ: Giá dịch vụ quản lý Quỹ là 1% (một phần trăm) một năm tính trên Giá trị tài sản ròng của Quỹ. Giá dịch vụ quản lý Quỹ được tính (trích lập) cho các Ngày định giá thực hiện trong tháng và được trả cho Công ty quản lý quỹ trong vòng mười (10) Ngày làm việc kể từ ngày cuối tháng để thực hiện các dịch vụ quản lý quỹ đầu tư cho Quỹ. Giá dịch vụ quản lý Quỹ tại các Ngày định giá được tính theo công thức như sau: - Giá dịch vụ quản lý Quỹ = 1% * Giá trị tài sản ròng tại Ngày định giá * Số ngày thực tế trong kỳ định giá/ Số ngày thực tế trong năm (365 hoặc 366)	Giá dịch vụ quản lý tài sản mới trả cho Công ty quản lý quỹ đã được Đại hội Nhà đầu tư thông qua tại Nghị quyết cuộc họp số 04/2025 DHNDT-VCAM-NH VABF ngày 21/01/2025
2	Điều 60.13. Tổng giá dịch vụ quản lý tài sản trả cho Công ty quản lý quỹ, giá dịch vụ quản trị và giá dịch vụ Đại lý chuyển nhượng không quá 2% (hai phần trăm)/giá trị tài sản ròng của Quỹ/năm để đáp ứng quy định tại mục A Biểu giá dịch vụ ban hành kèm theo Thông tư 102/2021/TT-BTC ngày 17/11/2021.		Bổ sung quy định giá dịch vụ áp dụng theo Thông tư 102/2021/TT-BTC ngày 17/11/2021.

ii. Điều lệ Quỹ thay đổi lần thứ IV có hiệu lực từ ngày 16/04/2025

(Nội dung gạch ngang là bỏ đi, nội dung in đậm là điều chỉnh)

STT	Khoản mục, điều của Điều lệ mới	Khoản mục, điều của Điều lệ cũ	Lý do sửa đổi, bổ sung
1.	Toàn bộ văn bản: Công Ty Cổ Phần Quản Lý Quỹ Đầu Tư Chứng Khoán Bản Việt, được thành lập theo giấy phép thành lập và hoạt động số 08/UBCK-GPHĐQLQ do UBCKNN cấp lần đầu ngày 25/10/2006 (được sửa đổi, bổ sung tại từng thời điểm) và Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0304524894 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần	Toàn bộ văn bản: Công Ty Cổ Phần Quản Lý Quỹ Đầu Tư Chứng Khoán Bản Việt, được thành lập theo giấy phép thành lập và hoạt động số 08/UBCK-GPHĐQLQ do UBCKNN cấp lần đầu ngày 25/10/2006 (được sửa đổi, bổ sung tại từng thời điểm) và Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4103005204 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày	Cập nhật thông tin về Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh Công ty quản lý quỹ

	đầu ngày 25/10/2006, đăng ký thay đổi lần thứ 14 ngày 04/04/2022 (được sửa đổi, bổ sung tại từng thời điểm)	28/08/2006 (được sửa đổi, bổ sung tại từng thời điểm).	
2.	Điều 14. Quyền và nghĩa vụ của Nhà đầu tư c) Quyền được đối xử công bằng, mỗi Chứng chỉ quỹ đều tạo cho người sở hữu quyền, nghĩa vụ, lợi ích ngang nhau;	Điều 14. Quyền và nghĩa vụ của Nhà đầu tư	Bổ sung quy định về Quyền và nghĩa vụ của Nhà đầu tư
3.	Điều 16. Giao dịch Chứng chỉ quỹ 3. Tần suất giao dịch của Quỹ: c) Việc thay đổi tần suất giao dịch sẽ được Đại hội Nhà đầu tư thông qua và luôn đảm bảo tần suất giao dịch không được ít hơn hai (02) lần trong một (01) tháng. Việc thay đổi tần suất giao dịch, thời điểm thay đổi tần suất giao dịch Chứng chỉ quỹ sẽ được Công ty quản lý quỹ thông báo công khai, cập nhật chỉnh sửa, bổ sung vào Điều lệ quỹ và Bản cáo bạch, thông báo cho Ngân hàng giám sát và công bố thông tin theo quy định pháp luật.	Điều 16. Giao dịch Chứng chỉ quỹ 3. Tần suất giao dịch của Quỹ: c) Việc thay đổi tần suất giao dịch, thời điểm thay đổi tần suất giao dịch Chứng chỉ quỹ sẽ được Công ty quản lý quỹ thông báo công khai, cập nhật chỉnh sửa, bổ sung phần thay đổi này vào Bản cáo bạch được thông báo cho Ngân hàng giám sát và công bố thông tin theo quy định pháp luật. Công ty quản lý quỹ sẽ cập nhật nội dung thay đổi này vào Điều lệ tại kỳ họp Đại hội Nhà đầu tư thường niên gần nhất. Việc thay đổi tần suất giao dịch sẽ được Đại hội Nhà đầu tư thông qua và luôn đảm bảo tần suất giao dịch không được ít hơn hai (02) lần trong một (01) tháng;	Sửa đổi, bổ sung quy định về Giao dịch Chứng chỉ quỹ
4.	Điều 16. Giao dịch Chứng chỉ quỹ 5. Các trường hợp giao dịch mua không hợp lệ tại Ngày giao dịch Chứng chỉ quỹ được quy định chi tiết trong Bản cáo bạch của Quỹ.	Điều 16. Giao dịch Chứng chỉ quỹ	
5.	Điều 18. Giá phát hành và Giá mua lại 5. Giá dịch vụ phát hành, Giá dịch vụ mua lại, Giá dịch vụ chuyển đổi là giá dịch vụ liên quan đến giao dịch Chứng chỉ quỹ, được Công ty quản lý quỹ thông báo tại từng thời điểm, nhưng không được vượt quá mức giá dịch vụ tối đa theo quy định pháp Luật chứng khoán. Mức giá chi tiết của các giá dịch vụ này được quy định tại Bản cáo bạch, Bản cáo bạch tóm tắt hoặc trang thông tin điện tử của Công ty quản lý quỹ, Đại lý phân phối.	Điều 18. Giá phát hành và Giá mua lại 5. Giá dịch vụ phát hành, Giá dịch vụ mua lại, Giá dịch vụ chuyển đổi là giá dịch vụ liên quan đến giao dịch Chứng chỉ quỹ, được Công ty quản lý quỹ thông báo tại từng thời điểm, nhưng không được vượt quá mức giá dịch vụ tối đa theo quy định pháp Luật chứng khoán.	Bổ sung quy định về Giá phát hành và Giá mua lại

6.	Điều 20. Giải pháp cho vấn đề thua lỗ của Quỹ Giá trị Chứng chỉ quỹ và thu nhập (nếu có) từ việc đầu tư vào Quỹ có thể tăng lên hay giảm xuống. Trong trường hợp Giá trị tài sản ròng giảm xuống dưới ba mươi (30) tỷ Đồng Việt Nam, Công ty quản lý quỹ phải báo cáo UBCKNN và đề xuất phương án khắc phục trong thời hạn ba (03) Ngày làm việc. Trong trường hợp Giá trị tài sản ròng của Quỹ xuống dưới mười (10) tỷ Đồng Việt Nam liên tục trong sáu (06) tháng, Quỹ bị giải thể theo quy định tại Điều 64 Điều lệ này.		Bổ sung quy định về Giải pháp cho vấn đề thua lỗ của Quỹ
7.	Điều 23. Điều kiện, thể thức tiến hành họp, thông qua quyết định Đại hội Nhà đầu tư 11. Trừ trường hợp quy định tại khoản 8 Điều này, Công ty quản lý quỹ được lấy ý kiến Nhà đầu tư bằng văn bản, hoặc hình thức điện tử khác phù hợp quy định pháp luật theo nguyên tắc Công ty quản lý quỹ gửi các ý kiến cần thông qua dưới hình thức bản in, bản điện tử hoặc bất cứ hình thức hợp pháp nào khác tới tất cả Nhà đầu tư và lấy ý kiến của Nhà đầu tư. a) Trong trường hợp lấy ý kiến bằng văn bản của các Nhà đầu tư, Công ty quản lý quỹ phải thực hiện các công việc sau: (i) Quyết định danh mục các vấn đề cần hỏi ý kiến, hình thức và nội dung phiếu hỏi ý kiến; (ii) Phát hành phiếu hỏi ý kiến có nội dung như sau: - Tên Quỹ; - Lý do hỏi ý kiến và danh mục các tài liệu bổ trợ được gửi kèm theo phiếu hỏi ý kiến; - Thời hạn cuối cùng gửi ý kiến; - Lựa chọn biểu quyết gồm: “nhất trí”, “không nhất trí” và “không	Điều 22. Điều kiện, thể thức tiến hành họp, thông qua quyết định Đại hội Nhà đầu tư 11. Công ty quản lý quỹ được lấy ý kiến Nhà đầu tư bằng văn bản, trừ trường hợp quy định tại khoản 8 Điều này. Trong trường hợp lấy ý kiến bằng văn bản của các Nhà đầu tư, Công ty quản lý quỹ phải thực hiện các công việc sau: a) ——— Quyết định danh mục các vấn đề cần hỏi ý kiến, hình thức và nội dung phiếu hỏi ý kiến; b) Phát hành phiếu hỏi ý kiến có nội dung như sau: (i) Tên Quỹ; (ii) Lý do hỏi ý kiến và danh mục các tài liệu bổ trợ được gửi kèm theo phiếu hỏi ý kiến; (iii) Thời hạn cuối cùng gửi ý kiến; (iv) Lựa chọn biểu quyết gồm: “nhất trí”, “không nhất trí” và “không	Bổ sung quy định về Điều kiện, thể thức tiến hành họp, thông qua quyết định Đại hội Nhà đầu tư

có ý kiến”. (iii) Gửi phiếu lấy ý kiến cùng tài liệu liên quan đến tất cả các Nhà đầu tư có quyền dự họp Đại hội Nhà đầu tư tối thiểu mười (10) Ngày làm việc trước thời hạn cuối cùng phải gửi lại phiếu lấy ý kiến; (iv) Lập ban kiểm phiếu, trong đó phải có đại diện của Ngân hàng giám sát để thực hiện kiểm phiếu và lập biên bản về kết quả kiểm phiếu. Biên bản, Nghị quyết được công bố thông tin trên trang thông tin điện tử của Công ty quản lý quỹ theo quy định hiện hành về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán. b) Hình thức gửi lại phiếu lấy ý kiến của Nhà đầu tư tới Công ty quản lý quỹ: (i) Nhà đầu tư gửi qua bưu điện, hoặc trực tiếp phiếu lấy ý kiến tới địa chỉ của Công ty quản lý quỹ. Phiếu lấy ý kiến phải được gửi trong phong bì dán kín; hoặc (ii) Nhà đầu tư gửi bằng thư điện tử từ địa chỉ email của Nhà đầu tư đã đăng ký tại Sổ chính hoặc Sổ phụ (nếu có), đính kèm bản scan hoặc bản chụp phiếu lấy ý kiến có chữ ký (đối với Nhà đầu tư cá nhân); và chữ ký, dấu (đối với Nhà đầu tư tổ chức) của Nhà đầu tư. c) Phiếu lấy ý kiến hợp lệ: Phiếu lấy ý kiến được xem là hợp lệ nếu thỏa mãn các yếu tố sau: (i) Phiếu lấy ý kiến do Công ty quản lý quỹ gửi đến Nhà đầu tư hoặc theo mẫu do Công ty quản lý quỹ đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty quản lý quỹ; (ii) Phiếu lấy ý kiến không bị tẩy xóa, sửa chữa, thay đổi nội dung; (iii) Phiếu lấy ý kiến được ký bởi Nhà đầu tư sở hữu Chứng chỉ quỹ (nếu là Nhà đầu tư cá nhân); ký bởi người đại diện pháp luật hoặc đại diện theo ủy quyền của	có ý kiến”. e) Gửi phiếu lấy ý kiến cùng tài liệu liên quan đến tất cả các Nhà đầu tư có quyền dự họp Đại hội Nhà đầu tư tối thiểu bảy (7) Ngày làm việc trước thời hạn cuối cùng phải gửi lại phiếu lấy ý kiến; đ) Lập ban kiểm phiếu, trong đó phải có đại diện của Ngân hàng giám sát để thực hiện kiểm phiếu và lập biên bản về kết quả kiểm phiếu. Biên bản, Nghị quyết được công bố thông tin trên trang thông tin điện tử của Công ty quản lý quỹ theo quy định hiện hành về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.	
--	--	--

Nhà đầu tư và đóng dấu (nếu là Nhà đầu tư tổ chức). Chữ ký điện tử hợp lệ theo quy định pháp luật của Nhà đầu tư được chấp nhận; (iv) Phiếu lấy ý kiến được gửi lại về cho Công ty quản lý quỹ đúng thời hạn lấy ý kiến như theo thông báo của Công ty quản lý quỹ; (v) Đối với hình thức gửi bằng bưu điện hoặc gửi trực tiếp, phiếu lấy ý kiến được đựng trong phong bì dán kín, và không bị mở trước khi thực hiện kiểm phiếu. Đối với hình thức gửi bằng thư điện tử, phiếu lấy ý kiến được gửi từ địa chỉ email của Nhà đầu tư đã đăng ký tại Sở chính hoặc Sở phụ (nếu có), đính kèm bản scan hoặc bản chụp phiếu lấy ý kiến có chữ ký (đối với Nhà đầu tư cá nhân); và chữ ký, dấu (đối với Nhà đầu tư tổ chức) của Nhà đầu tư; (vi) Đối với từng nội dung lấy ý kiến, Nhà đầu tư chỉ đánh dấu duy nhất một lựa chọn: “nhất trí”, hoặc “không nhất trí”, hoặc “không có ý kiến”. d) Không tham gia biểu quyết: Các trường hợp sau đây được coi là Nhà đầu tư không tham gia biểu quyết: (i) Phiếu lấy ý kiến đã được gửi đến địa chỉ liên lạc của Nhà đầu tư trong Sở chính hoặc Sở phụ (nếu có) nhưng bị hoàn trả về theo quy định của bưu điện do địa chỉ Nhà đầu tư đăng ký không chính xác, hoặc không có người nhận thư; hoặc phiếu lấy ý kiến đã được gửi đến địa chỉ email đã đăng ký của Nhà đầu tư nhưng việc gửi này được báo không thành công trên hệ thống của Công ty quản lý quỹ; (ii) Phiếu lấy ý kiến được gửi về Công ty quản lý quỹ theo đúng địa chỉ nhưng sau thời hạn lấy ý kiến;		
---	--	--

	(iii) Phiếu lấy ý kiến không được Nhà đầu tư gửi về được xem như Nhà đầu tư không tham gia biểu quyết.		
8.	Điều 25. Ban đại diện Quỹ 5. Việc đề cử, ứng cử thành viên Ban đại diện Quỹ được thực hiện phù hợp với trình tự, thủ tục đề cử, ứng cử theo các quy định của pháp luật doanh nghiệp và pháp luật chứng khoán áp dụng đối với thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến các ứng viên Ban đại diện Quỹ phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty quản lý quỹ chậm nhất mười (10) ngày trước ngày triệu tập họp Đại hội Nhà đầu tư để bầu thành viên Ban đại diện Quỹ. Thông tin tối thiểu phải bao gồm: họ tên, ngày tháng năm sinh; trình độ chuyên môn; trình độ quản lý; kinh nghiệm trong hoạt động quản lý tài sản, hoặc phân tích đầu tư hoặc các kinh nghiệm trong hoạt động chứng khoán, ngân hàng, bảo hiểm; quá trình công tác và kết quả đạt được; các công ty, quỹ mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban đại diện quỹ; các lợi ích có liên quan tới Công ty quản lý quỹ, ngân hàng giám sát (nếu có); các thông tin khác nếu có liên quan.	Điều 24. Ban đại diện Quỹ 5. Việc đề cử, ứng cử thành viên Ban đại diện Quỹ được thực hiện phù hợp với trình tự, thủ tục đề cử, ứng cử theo các quy định của pháp luật doanh nghiệp và pháp luật chứng khoán áp dụng đối với thành viên Hội đồng quản trị.	Bổ sung quy định về Ban đại diện Quỹ
9.	Điều 32. Miễn nhiệm, bãi nhiệm và bầu bổ sung thành viên Ban đại diện Quỹ 2. Thành viên Ban đại diện Quỹ sẽ bị Đại hội Nhà đầu tư bãi nhiệm theo quyết định của Đại hội Nhà đầu tư nếu có một trong các trường hợp sau: a) Bị cơ quan Nhà nước có thẩm quyền ra quyết định khởi tố hoặc truy tố; b) Bị toà án tuyên bố mất hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự; c) Thuộc vào các trường hợp không được đảm nhiệm chức danh thành viên Ban đại diện Quỹ theo	Điều 34. Miễn nhiệm, bãi nhiệm và bầu bổ sung thành viên Ban đại diện Quỹ 2. Thành viên Ban đại diện Quỹ sẽ bị Đại hội Nhà đầu tư bãi nhiệm theo quyết định của Đại hội Nhà đầu tư nếu có một trong các trường hợp sau: a) Bị cơ quan Nhà nước có thẩm quyền ra quyết định khởi tố hoặc truy tố; b) Bị toà án tuyên bố mất hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự; c) Thuộc vào các trường hợp không được đảm nhiệm chức danh thành viên Ban đại diện Quỹ theo	

	quy định của Điều lệ này và pháp luật có liên quan; d) Chết hoặc mất tích theo phán quyết, quyết định của toà án, cơ quan có thẩm quyền; đ) Tiết lộ các thông tin bảo mật làm ảnh hưởng đến các quyền và lợi ích hợp pháp của Quỹ hoặc của một bên thứ ba có thoả thuận bảo mật với Quỹ; e) Không tham dự các cuộc họp của Ban đại diện Quỹ trong sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng; g) Vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này khi thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao.	quy định của Điều lệ này và pháp luật có liên quan; d) Chết hoặc mất tích theo phán quyết, quyết định của toà án, cơ quan có thẩm quyền; đ) Có văn bản thông báo thành viên Ban đại diện Quỹ chấm dứt tư cách đại diện theo uỷ quyền của Nhà đầu tư tổ chức; e) Tiết lộ các thông tin bảo mật làm ảnh hưởng đến các quyền và lợi ích hợp pháp của Quỹ hoặc của một bên thứ ba có thoả thuận bảo mật với Quỹ; g) Không tham dự các cuộc họp của Ban đại diện Quỹ ba (03) lần liên tiếp mà không có lý do hợp lệ; e) Vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này khi thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao.	
10.	Điều 34.1. Công ty quản lý quỹ có các nghĩa vụ sau:	Điều 33.1. Công ty quản lý quỹ có các nghĩa vụ sau: i) Công ty quản lý quỹ phải xây dựng quy trình và thiết lập cơ cấu tổ chức, hệ thống quản trị rủi ro phù hợp với quy mô, loại hình Quỹ. Hệ thống quản trị rủi ro phải dựa trên các chính sách, quy trình quản trị rủi ro xây dựng theo thông lệ quốc tế phù hợp với điều kiện thị trường Việt Nam, bảo đảm nhận diện đầy đủ, xác định được quy mô rủi ro tiềm ẩn trong danh mục đầu tư của Quỹ. Tùy vào loại hình rủi ro, mức độ phức tạp của tài sản đầu tư và yêu cầu của Quỹ, Công ty quản lý quỹ phải đưa ra mức độ chấp nhận rủi ro phù hợp;	Lược bỏ các nội dung đã được quy định tại Thông tư 99/2020/TT – BTC và chỉ giữ lại trong bản Điều Lệ Quỹ những nội dung tương quan trực tiếp tới Nhà Đầu Tư
11.	Điều 34.1. Công ty quản lý quỹ có các nghĩa vụ sau:	Điều 33.1. Công ty quản lý quỹ có các nghĩa vụ sau: l) Công ty quản lý quỹ phải mua bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp cho nhân viên nghiệp vụ (nếu xét thấy là cần thiết), hoặc trích lập quỹ dự phòng rủi ro theo quy định của pháp luật để bồi thường thiệt hại cho Quỹ trong các trường hợp quy định tại điểm k khoản này;	
12.	Điều 34.1. Công ty quản lý quỹ có	Điều 33.1. Công ty quản lý quỹ có	

	các nghĩa vụ sau:	các nghĩa vụ sau: m) Công ty quản lý quỹ có trách nhiệm thực hiện, yêu cầu các Đại lý phân phối, tổ chức cung cấp dịch vụ liên quan xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện quy trình, thủ tục nhận biết Nhà đầu tư, xác minh và cập nhật thông tin Nhà đầu tư theo các quy định của pháp luật về chứng khoán, pháp luật về phòng chống rửa tiền và các quy định của pháp luật có liên quan. Khi thực hiện nhận biết Nhà đầu tư, Công ty quản lý quỹ được quyết định gặp mặt trực tiếp hoặc không gặp mặt trực tiếp Nhà đầu tư. Theo đó: (i) — Trong trường hợp không gặp mặt trực tiếp Nhà đầu tư, Công ty quản lý quỹ phải đảm bảo có các biện pháp, hình thức, công nghệ để nhận biết, thu thập đầy đủ thông tin Nhà đầu tư và xác minh chính xác Nhà đầu tư theo quy định của pháp luật về chứng khoán, pháp luật về phòng chống rửa tiền, pháp luật về giao dịch điện tử, các quy định pháp luật có liên quan về đảm bảo an toàn, bảo mật thông tin Nhà đầu tư; (ii) — Công ty quản lý quỹ phải lưu trữ đầy đủ thông tin, dữ liệu nhận biết Nhà đầu tư theo quy định của pháp luật về chứng khoán, pháp luật về phòng chống rửa tiền và quy định pháp luật có liên quan. Các thông tin nhận biết Nhà đầu tư phải được lưu trữ dự phòng, bảo mật và cung cấp theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền; (iii) — Trước khi triển khai hoạt động nhận biết Nhà đầu tư bằng phương pháp không gặp mặt trực tiếp, Công ty quản lý quỹ phải thông báo tới UBCKNN; (iv) — Công ty quản lý quỹ phải tạm dừng hoặc chấm dứt việc thực hiện nhận biết Nhà đầu tư bằng phương pháp không gặp mặt trực tiếp nếu UBCKNN có yêu cầu do xét thấy cần thiết.	
13.	Điều 35. Hạn chế hoạt động của	Điều 35. Hạn chế hoạt động của	Điều chỉnh

	Công ty quản lý quỹ 2. Công ty quản lý quỹ, Người có liên quan của Công ty quản lý quỹ được tham gia góp vốn thành lập, đầu tư vào quỹ mà Công ty quản lý quỹ đang quản lý, ngoại trừ những hoạt động không được phép thực hiện theo quy định của pháp luật.	Công ty quản lý quỹ 2. Trừ trường hợp tham gia góp vốn thành lập, giao dịch Chứng chỉ quỹ mà Công ty quản lý quỹ đang quản lý theo đúng quy định pháp luật và những trường hợp khác theo quy định pháp luật, Công ty quản lý quỹ, Người có liên quan của Công ty quản lý quỹ, người hành nghề quản lý quỹ, người làm việc tại Công ty quản lý quỹ không được là đối tác trong các giao dịch khác với Quỹ.	câu chữ trong quy định về Hạn chế hoạt động của Công ty quản lý quỹ để rõ nghĩa hơn
14.	Điều 35. Hạn chế hoạt động của Công ty quản lý quỹ 4. Trong hoạt động quản lý tài sản của Quỹ, Công ty quản lý quỹ bảo đảm: e) Việc đầu tư tài sản của Quỹ vào chứng khoán phái sinh phải tuân thủ quy định của pháp luật về quỹ đầu tư chứng khoán.	Điều 35. Hạn chế hoạt động của Công ty quản lý quỹ 4. Trong hoạt động quản lý tài sản của Quỹ, Công ty quản lý quỹ bảo đảm:	
15.	Điều 36. Tiêu chuẩn lựa chọn Ngân hàng giám sát 3. Ngân hàng giám sát, thành viên Hội đồng quản trị, người điều hành và nhân viên của Ngân hàng giám sát làm nhiệm vụ giám sát hoạt động và bảo quản tài sản của Quỹ không được là Người có liên quan hoặc có quan hệ sở hữu, vay hoặc cho vay với Công ty quản lý quỹ và ngược lại. 4. Ngân hàng giám sát, thành viên Hội đồng quản trị, người điều hành và nhân viên của Ngân hàng giám sát làm nhiệm vụ giám sát hoạt động và bảo quản tài sản của Quỹ không được là đối tác mua, bán trong giao dịch mua, bán tài sản của Quỹ.	Điều 36. Tiêu chuẩn lựa chọn Ngân hàng giám sát	Bổ sung quy định về Tiêu chuẩn lựa chọn Ngân hàng giám sát 
16.	Điều 38. Hoạt động giám sát của Ngân hàng giám sát 1. Phạm vi giám sát chỉ hạn chế trong các hoạt động Ngân hàng giám sát của Công ty quản lý quỹ mà ngân hàng thực hiện chức năng giám sát. 2. Trách nhiệm của Ngân Hàng Giám Sát trong hoạt động giám sát	Điều 38. Hoạt động giám sát của Ngân hàng giám sát 1. Phạm vi giám sát chỉ hạn chế trong các hoạt động Ngân hàng giám sát của Công ty quản lý quỹ mà ngân hàng thực hiện chức năng giám sát. Trong hoạt động giám sát, Ngân hàng giám sát phải:	Điều chỉnh câu chữ trong quy định về Hoạt động giám sát của Ngân hàng giám sát để rõ nghĩa hơn

	đầu tư của Công Ty Quản Lý Quỹ đối với tài sản của Quỹ:		
17.	Điều 39. Chấm dứt quyền và nghĩa vụ đối với Quỹ của Ngân hàng giám sát 2. Trường hợp thay đổi Ngân hàng giám sát, Quỹ thông qua Công ty quản lý quỹ báo cáo UBCKNN và đề nghị điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ. Quyền và nghĩa vụ đối với Quỹ của Ngân hàng giám sát chỉ chấm dứt tại thời điểm khi đã hoàn tất việc bàn giao quyền và nghĩa vụ đối với Quỹ cho Ngân hàng giám sát thay thế. Ngân hàng giám sát thay thế phải lập và gửi UBCKNN biên bản bàn giao giữa hai Ngân hàng giám sát có xác nhận của Công ty quản lý quỹ và Ban đại diện Quỹ.	Điều 39. Chấm dứt quyền và nghĩa vụ đối với Quỹ của Ngân hàng giám sát 2. Trong các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này, quyền và nghĩa vụ đối với Quỹ của Ngân hàng giám sát, ngân hàng lưu ký được chuyển giao cho Ngân hàng giám sát, ngân hàng lưu ký khác theo quy định của pháp luật. Ngân hàng lưu ký, Ngân hàng giám sát chỉ chấm dứt hợp đồng sau khi đã hoàn tất việc chuyển giao toàn bộ quyền, nghĩa vụ cho ngân hàng thay thế.	Điều chỉnh câu chữ trong quy định về Chấm dứt quyền và nghĩa vụ đối với Quỹ của Ngân hàng giám sát để rõ nghĩa hơn
18.	Điều 50. Năm tài chính Một Năm tài chính có thời hạn là mười hai (12) tháng và được tính từ ngày 01 tháng 01 đến hết ngày 31 tháng 12 của mỗi năm dương lịch (“Năm tài chính”). Năm tài chính đầu tiên của Quỹ sẽ được tính từ ngày Quỹ được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ cho đến hết ngày 31 tháng 12 của năm đó.	Điều 50. Năm tài chính Một Năm tài chính có thời hạn là mười hai (12) tháng và được tính từ ngày 01 tháng 01 đến hết ngày 31 tháng 12 của mỗi năm dương lịch (“Năm tài chính”). Năm tài chính đầu tiên của Quỹ sẽ được tính từ ngày Quỹ được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ cho đến hết ngày 31 tháng 12 của năm đó. Trường hợp kỳ kế toán năm đầu tiên hoặc kỳ kế toán năm cuối cùng có thời gian ngắn hơn chín mươi (90) ngày thì được phép cộng với kỳ kế toán năm tiếp theo hoặc cộng với kỳ kế toán năm trước đó để tính thành một kỳ kế toán năm; kỳ kế toán năm đầu tiên hoặc kỳ kế toán năm cuối cùng phải ngắn hơn mười lăm (15) tháng.	Sửa đổi quy định về Năm tài chính theo đúng tinh thần của Thông tư 98/2020/TT-BTC
19.	Điều 64. Giải thể Quỹ 3. Công ty quản lý quỹ hoặc Ngân hàng giám sát (trong trường hợp không có công ty quản lý quỹ) chịu trách nhiệm thực hiện việc thanh lý, phân chia tài sản cho Nhà đầu tư theo phương án đã được Đại hội Nhà đầu tư thông qua. Thời hạn thanh lý tài sản, phân chia tài sản cho Nhà đầu tư thực hiện theo	Điều 64. Giải thể Quỹ	Bổ sung quy định về Giải thể Quỹ

	phương án giải thể nhưng không quá 02 năm kể từ ngày giải thể Quỹ. Quá hạn nêu trên, Công ty quản lý quỹ, Ngân hàng giám sát thực hiện hoàn trả danh mục cho Nhà đầu tư theo quy định. Trong thời gian Quỹ đang thanh lý tài sản để giải thể, giá dịch vụ quản lý, giá dịch vụ giám sát và các chi phí khác được thu theo biểu giá dịch vụ đã được Đại hội Nhà đầu tư thông qua.		
20	Điều 66. Công bố thông tin, cung cấp thông tin cho Nhà đầu tư 2. Trong trường hợp Nhà đầu tư yêu cầu, Công ty quản lý quỹ phải gửi thông kê giao dịch, số dư tài khoản, tiêu khoản trong thời hạn 05 (năm) Ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản của Nhà đầu tư.	Điều 66. Công bố thông tin, cung cấp thông tin cho Nhà đầu tư 2. Công ty quản lý quỹ định kỳ hàng tháng, quý, năm phải gửi Nhà đầu tư thông kê giao dịch, số dư trên tài khoản và báo cáo về thay đổi Giá trị tài sản ròng của Quỹ.	Điều chỉnh thông tin về việc Công bố thông tin, cung cấp thông tin cho Nhà đầu tư theo quy định của Thông tư 98/2020/TT-BTC
21	Điều 68. Đăng ký Điều lệ, điều khoản thi hành	Điều 68. Đăng ký Điều lệ, điều khoản thi hành 3. Các bản trích lục hoặc bản sao của Điều lệ này chỉ có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Ban đại diện Quỹ hoặc ít nhất là hai phần ba (2/3) thành viên Ban đại diện Quỹ.	Sửa đổi quy định về Đăng ký Điều lệ, điều khoản thi hành
22	PHỤ LỤC 4 PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG CỦA QUỸ VÀ GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG TRÊN MỘT CHỨNG CHỈ QUỸ I.2.1. Giá trị tài sản ròng (NAV): là tổng giá trị các tài sản và các khoản đầu tư do Quỹ sở hữu trừ đi tổng giá trị các nghĩa vụ nợ phải trả có liên quan (như Giá dịch vụ quản lý Quỹ, giá dịch vụ giám sát, phí hay giá dịch vụ lưu ký, phí môi giới, phí hành chính, phí định giá, lãi vay ngân hàng [nếu có]...) tại ngày trước Ngày định giá. Tại Ngày định giá, Công ty quản lý quỹ hoặc tổ chức cung cấp dịch vụ	PHỤ LỤC 4 PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG CỦA QUỸ VÀ GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG TRÊN MỘT CHỨNG CHỈ QUỸ I.2.1. Giá trị tài sản ròng (NAV): là tổng giá trị các tài sản và các khoản đầu tư do Quỹ sở hữu trừ đi tổng giá trị các nghĩa vụ nợ phải trả có liên quan (như Giá dịch vụ quản lý Quỹ, giá dịch vụ giám sát, phí hay giá dịch vụ lưu ký, phí môi giới, phí hành chính, phí định giá, lãi vay ngân hàng [nếu có]...) tại ngày trước Ngày định giá. Tại Ngày định giá, Công ty quản lý quỹ hoặc tổ chức cung cấp dịch vụ	Điều chỉnh nguyên tắc định giá tài sản là Trái phiếu niêm yết, Cổ phiếu niêm yết trên Sở giao dịch Chứng khoán Hồ Chí Minh, Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội, Cổ phiếu của

	được ủy quyền/ủy thác sẽ tiến hành việc xác định Giá trị tài sản ròng của Quỹ theo các nguyên tắc sau đây: i. Giá trị tài sản: 6. Trái phiếu niêm yết Nguyên tắc định giá tài sản: - Giá yết bình quân trên hệ thống giao dịch hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán tại ngày có giao dịch gần nhất trước Ngày định giá cộng lãi lũy kế; - Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn mười lăm (15) ngày tính đến Ngày định giá, là một trong các mức giá được xác định theo thứ tự ưu tiên từ trên xuống dưới như sau: + Giá xác định theo phương pháp được trình Ban đại diện Quỹ phê duyệt cho từng trường hợp cụ thể và được Ban đại diện Quỹ chấp thuận; hoặc + Giá mua cộng lãi lũy kế; hoặc + Mệnh giá cộng lãi lũy kế.	được ủy quyền/ủy thác sẽ tiến hành việc xác định Giá trị tài sản ròng của Quỹ theo các nguyên tắc sau đây: i. Giá trị tài sản: 6. Trái phiếu niêm yết Nguyên tắc định giá tài sản: - Giá yết bình quân trên hệ thống giao dịch hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán tại ngày có giao dịch gần nhất trước Ngày định giá cộng lãi lũy kế; - Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn mười lăm (15) ngày tính đến Ngày định giá hoặc chỉ có giao dịch với giá trái phiếu có biến động bất thường, là một trong các mức giá được xác định theo thứ tự ưu tiên từ trên xuống dưới như sau: + Giá xác định theo phương pháp được trình Ban đại diện Quỹ phê duyệt cho từng trường hợp cụ thể và được Ban đại diện Quỹ chấp thuận; hoặc + Giá mua cộng lãi lũy kế; hoặc + Mệnh giá cộng lãi lũy kế.	Công ty đại chúng đăng ký giao dịch trên hệ thống UpCom theo đúng quy định của Thông tư 98/2020/TT-BTC
23.	PHỤ LỤC 4 PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG CỦA QUỸ VÀ GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG TRÊN MỘT CHỨNG CHỈ QUỸ I.2.1.i.8 Giá trị tài sản: Cổ phiếu niêm yết trên Sở giao dịch Chứng khoán Hồ Chí Minh, Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội, và Cổ phiếu của Công ty đại chúng đăng ký giao dịch trên hệ thống Upcom Nguyên tắc định giá tài sản: - Giá được xác định là Giá đóng cửa hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch Chứng khoán tại ngày có giao dịch gần nhất trước Ngày định giá; - Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn mười lăm (15) ngày	PHỤ LỤC 4 PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG CỦA QUỸ VÀ GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG TRÊN MỘT CHỨNG CHỈ QUỸ I.2.1.i.8 Giá trị tài sản: Cổ phiếu niêm yết trên Sở giao dịch Chứng khoán Hồ Chí Minh, Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội, và Cổ phiếu của Công ty đại chúng đăng ký giao dịch trên hệ thống Upcom Nguyên tắc định giá tài sản: - Giá được xác định là Giá đóng cửa hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch Chứng khoán tại ngày có giao dịch gần nhất trước Ngày định giá; - Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn 15 ngày tính đến	

tính đến Ngày định giá, giá được xác định là một trong các mức giá theo thứ tự ưu tiên sau: + Giá xác định theo phương pháp được trình Ban đại diện Quỹ phê duyệt cho từng trường hợp cụ thể và được Ban đại diện Quỹ chấp thuận; hoặc + Giá mua; hoặc + Giá trị sổ sách.	Ngày định giá, giá được xác định là một trong các mức giá theo thứ tự ưu tiên sau: + Giá đóng cửa (hoặc tên gọi khác theo quy chế của Sở giao dịch Chứng khoán) tại ngày có giao dịch gần nhất trong vòng ba mươi (30) ngày trước Ngày định giá; hoặc + Giá mua; hoặc + Giá trị sổ sách; hoặc + Giá xác định theo phương pháp được trình Ban đại diện Quỹ phê duyệt cho từng trường hợp cụ thể và được Ban đại diện Quỹ chấp thuận. ———— Cổ phiếu đã được chấp thuận niêm yết nhưng chưa có giao dịch đầu tiên trên Sở giao dịch Chứng Khoán; giá được xác định là như định giá “Cổ phần và phần vốn góp khác” bên dưới ———— Đối với Chứng chỉ quỹ niêm yết trên Sở giao dịch Chứng khoán Hồ Chí Minh, từ thời điểm được cấp giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ đến trước kỳ giao dịch đầu tiên trên Sở giao dịch: + Từ thời điểm Quỹ đại chúng được cấp giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ đến trước kỳ định giá đầu tiên của Chứng chỉ quỹ đó, giá được xác định là Giá mua Chứng chỉ quỹ đó. + Từ kỳ định giá đầu tiên đến trước kỳ giao dịch đầu tiên của Chứng chỉ quỹ trên Sở giao dịch chứng khoán, giá được xác định là Giá trị tài sản ròng trên một Chứng chỉ quỹ tại Ngày định giá gần nhất của Quỹ.
---	--

h) Nội dung Nghị quyết Đại hội Nhà đầu tư/ Đại hội đồng cổ đông trong kỳ báo cáo:

Đại hội Nhà đầu tư bất thường tháng 1 năm 2025 ngày 21/01/2025 đã thông qua các điều sau:

– Điều 1: Thông qua việc đổi tên của Quỹ Đầu Tư Trái Phiếu Phát Triển Việt Nam VCAM-NH như sau:

- Tên cũ:
- Tên đầy đủ bằng tiếng Việt: Quỹ Đầu Tư Trái Phiếu Phát Triển Việt Nam VCAM-NH
- Tên đầy đủ bằng tiếng Anh: VCAM-NH Vietnam Advance Bond Fund
- Tên viết tắt: VCAM-NH VABF
- Tên mới:

- Tên đầy đủ bằng tiếng Việt: Quỹ Đầu Tư Trái Phiếu Bản Việt
 - Tên đầy đủ bằng tiếng Anh: Viet Capital Fixed Income Fund
 - Tên viết tắt: VCFAMFI
- Điều 2: Thông qua việc thay đổi Giá dịch vụ quản lý tài sản trả cho Công ty quản lý quỹ: 1,4% (một phẩy bốn phần trăm)/Giá trị tài sản ròng của Quỹ/năm;
 - Điều 3: Thông qua Điều lệ Quỹ sửa đổi do cập nhật tên mới và giá dịch vụ quản lý tài sản mới trả cho Công ty quản lý của Quỹ.

Đại hội Nhà đầu tư thường niên năm tài chính 2024 ngày 16/04/2025 đã thông qua các điều sau:

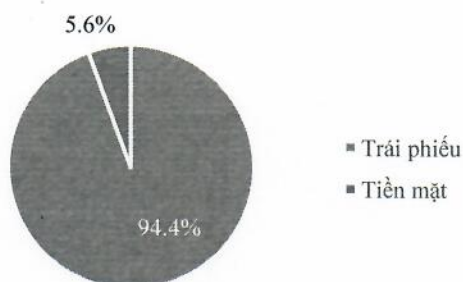
- Điều 1: Thông qua Báo cáo tài chính năm 2024 của Quỹ Đầu Tư Trái Phiếu Bản Việt đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam.;
 - Điều 2: Thông qua ủy quyền cho Ban Đại Diện lựa chọn công ty kiểm toán cho năm tài chính 2025 cho Quỹ Đầu Tư Trái Phiếu Bản Việt;
 - Điều 3: Thông qua việc chấm dứt Hợp đồng dịch vụ lưu ký, giám sát, Hợp đồng dịch vụ quản trị quỹ với Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam;
 - Điều 4: Thông qua việc chỉ định Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Nam Kỳ Khởi Nghĩa làm ngân hàng lưu ký, giám sát của Quỹ Đầu Tư Trái Phiếu Bản Việt;
 - Điều 4: Thông qua việc chỉ định Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Nam Kỳ Khởi Nghĩa làm ngân hàng lưu ký, giám sát của Quỹ Đầu Tư Trái Phiếu Bản Việt;
 - Điều 5: Thông qua gia hạn nhiệm kỳ hoạt động của Ban Đại Diện Quỹ với ông Nguyễn Minh Hoàng, ông Nguyễn Văn Quang, bà Phan Thị Hồng Lan cho giai đoạn 2025 – 2027;
 - Điều 6: Thông qua chi phí hoạt động của Ban Đại Diện Quỹ năm 2025: Tổng thù lao Ban Đại Diện Quỹ năm 2025 là 108.000.000 VNĐ;
 - Điều 7: Thông qua bổ nhiệm bà Phan Thị Hồng Lan làm Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ thay cho ông Nguyễn Minh Hoàng;
 - Điều 8: Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Quỹ của Quỹ Đầu Tư Trái Phiếu Bản Việt như bảng tại mục 1.g)ii. văn bản này;
- i) Ý kiến nhận xét của Ngân hàng Giám sát về các nội dung quy định tại Thông tư hướng dẫn về hoạt động và quản lý các quỹ đầu tư chứng khoán: Ngân hàng Giám sát không có ý kiến.

2. Báo cáo về kết quả hoạt động của quỹ

a) Thông tin về danh mục đầu tư và giá trị tài sản ròng của Quỹ

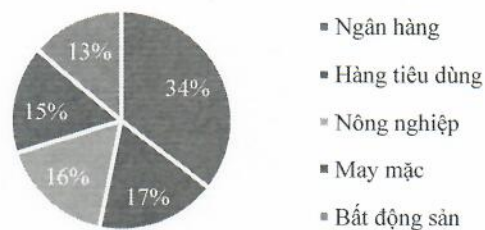
Danh mục đầu tư phân bổ theo loại tài sản

Tỷ lệ (%)	1H2025
Trái phiếu	94,44%
Khác	5,56%



Danh mục đầu tư phân bổ theo ngành

Tỷ lệ (%)	1H2025
Ngân hàng	33,51%
Hàng tiêu dùng	16,73%
Nông nghiệp	15,98%
May mặc	15,17%
Bất động sản	13,05%



STT	Chỉ tiêu	Kỳ báo cáo 30/06/2025	Kỳ báo cáo 30/06/2024	Kỳ báo cáo 30/06/2023
I	Tài sản ròng của quỹ	69.472.859.437	168.365.803.137	158.506.501.305
	Số lượng chứng chỉ quỹ đang lưu hành	5.780.937,58	15.044.671,07	15.158.456,74
	Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ	12.017,57	11.191,05	10.456,63
	Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ cao nhất trong kỳ	12.490,02	11.191,05	10.456,63
	Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ thấp nhất trong kỳ	11.450,91	10.761,70	10.108,99
II	Tổng thu nhập của quỹ	3.945.482.843	6.820.538.391	6.486.819.462
	Thu nhập từ lãi tiền gửi	41.818.338	1.028.897.493	3.392.471.474
	Thu nhập từ cổ tức, trái tức	2.416.490.161	5.550.275.561	2.936.988.628
	Thu nhập từ bán các khoản đầu tư	(62.375.006)	(195.997.036)	106.113.211
	Chênh lệch tăng, giảm do đánh	1.549.549.350	437.307.578	51.176.969

	giá lại các khoản đầu tư chưa thực hiện			
	Doanh thu khác về hoạt động đầu tư	-	54.795	69.180
III	Tổng chi phí của quỹ	895.742.350	1.296.687.754	1.217.792.012
IV	Lợi nhuận của quỹ	3.049.740.493	5.523.850.637	5.269.027.450
V	Chi phí hoạt động/NAV trung bình trong kỳ (%)	2.68%	1.55%	1.57%
VI	Tỷ lệ vòng quay danh mục trong kỳ (lần)	0.64	0.55	0.31

Lợi nhuận đã phân phối trên một đơn vị quỹ (giá trị thuần và giá trị gộp) trong kỳ báo cáo: Không có

b) Chỉ tiêu về lợi nhuận của quỹ:

Tổng lợi nhuận bình quân năm của quỹ phát sinh trong kỳ báo cáo xác định:

- Trong thời hạn 12 tháng (1 năm) kể từ ngày 30/06/2024 đến ngày 30/06/2025: 7,39%

c) Các chỉ tiêu so sánh khác, bảo đảm tuân thủ nguyên tắc:

Phương thức, nguyên tắc xác định giá trị tài sản, giá trị lợi nhuận là thống nhất, đã được công bố và được thẩm định rà soát bởi một tổ chức độc lập là Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam – Hội sở chính. Dữ liệu được cung cấp bởi một tổ chức độc lập: giá chứng khoán dựa trên dữ liệu từ HOSE và HNX.

d) Các thông tin về kết quả hoạt động của quỹ trước đây chỉ mang tính tham khảo và không có nghĩa là việc đầu tư sẽ bảo đảm khả năng sinh lời cho Nhà đầu tư.

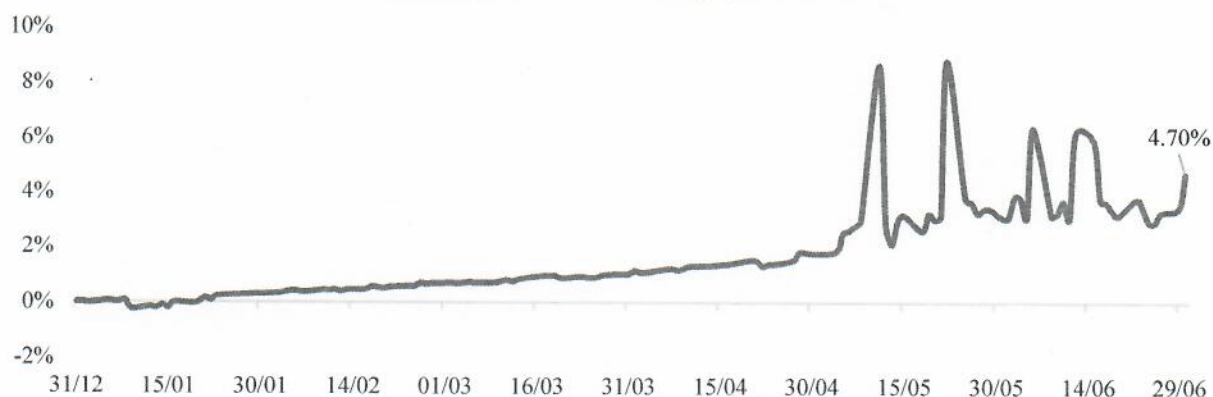
3. Báo cáo về hoạt động quản lý tài sản của Công ty quản lý quỹ

a) Thuyết minh về việc thay đổi công ty quản lý quỹ (nếu có): không có

b) Thuyết minh về việc quỹ có đạt được các mục tiêu đầu tư: Quỹ có đạt được các yêu cầu đầu tư đặt ra từ khi thành lập quỹ. Quỹ đã giải ngân trên 80% giá trị tài sản ròng vào các doanh nghiệp tốt để tối ưu lợi nhuận và bảo toàn vốn cho các Nhà đầu tư.

c) So sánh kết quả lợi nhuận của quỹ với kết quả lợi nhuận của danh mục tham chiếu, chỉ số cơ sở công bố tại bản cáo bạch trong cùng kỳ báo cáo (bảng đồ thị): Quỹ không có cơ sở tham chiếu

Tăng trưởng NAV/CCQ đến ngày 30/06/2025



- d) So sánh kết quả lợi nhuận của quỹ với kết quả lợi nhuận của danh mục tham chiếu, chỉ số cơ sở công bố tại bản cáo bạch trong khoảng thời gian năm (05) năm gần nhất, tính tới ngày báo cáo (bằng đồ thị): Quỹ không có cơ sở tham chiếu
- e) Mô tả chiến lược, chiến thuật đầu tư mà quỹ đã sử dụng trong kỳ báo cáo:
- Duy trì khoản tiền và tương đương tiền ở mức phù hợp đáp ứng thanh khoản cho Nhà đầu tư.
 - Duy trì tỷ trọng trái phiếu 60% - 80%. Khi các trái phiếu đáo hạn sẽ tìm mua các trái phiếu của những doanh nghiệp có cơ cấu tài chính lành mạnh, có độ rủi ro thấp để bảo toàn vốn cho Quỹ.
- f) Mô tả sự khác biệt về cơ cấu danh mục đầu tư của quỹ tại thời điểm báo cáo, so với danh mục đầu tư của quỹ năm liền kề năm báo cáo:

Danh mục đầu tư phân bổ theo loại tài sản

Tỷ lệ (%)	IH2024	IH2025
Tiền gửi ngân hàng	12,20%	0%
Trái phiếu	87,73%	94,44%
Khác	0,07%	5,56%

- g) Phân tích kết quả hoạt động của quỹ dựa trên việc so sánh giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ (sau khi đã điều chỉnh phần lợi nhuận đã phân phối, nếu có) tại kỳ báo cáo này, tại kỳ báo cáo gần nhất:
- Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ tại kỳ định giá 30/06/2025: 12.017,57 VNĐ.
- h) Đánh giá biến động thị trường trong kỳ báo cáo:

Tổng quan tình hình kinh tế vĩ mô

- GDP sáu tháng đầu năm 2025 tăng 7,52% so với cùng kỳ năm trước, là mức cao nhất của sáu tháng đầu năm trong giai đoạn từ năm 2011 đến năm 2025.

Sản xuất công nghiệp

- Tính chung sáu tháng đầu năm 2025, chỉ số sản xuất ngành công nghiệp ước tăng 9,2% so với cùng kỳ năm trước, là mức tăng cao nhất kể từ năm 2020 đến nay. Chỉ số Nhà Quản trị Mua hàng (PMI) ngành Sản xuất Việt Nam đã giảm xuống mức 48,9 điểm trong tháng 6 so với 49,8 của tháng 5, cho thấy chỉ số này nằm dưới ngưỡng 50 điểm tháng thứ ba liên tiếp (45,6 điểm trong tháng 4) và báo hiệu sự suy giảm nhẹ của các điều kiện kinh doanh vào thời điểm sắp hết nửa đầu năm.

Xuất nhập khẩu

- Tính chung sáu tháng đầu năm 2025, tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu hàng hóa đạt 432,03 tỷ USD, tăng 16,1% so với cùng kỳ năm trước, trong đó xuất khẩu tăng 14,4%; nhập khẩu tăng 17,9%. Cán cân thương mại hàng hóa xuất siêu 7,63 tỷ USD.

Nguồn vốn FDI giải ngân cao

- Tổng vốn đầu tư nước ngoài đăng ký vào Việt Nam tính đến ngày 30/6/2025 bao gồm: Vốn đăng ký cấp mới, vốn đăng ký điều chỉnh và giá trị góp vốn, mua cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài đạt 21,52 tỷ USD, tăng 32,6% so với cùng kỳ năm trước.

Lạm phát trong tầm kiểm soát

- Bình quân sáu tháng đầu năm 2025, CPI tăng 3,27% so với cùng kỳ năm trước; lạm phát cơ bản tăng 3,16%.

Chính sách tiền tệ linh hoạt

- Trong sáu tháng đầu năm 2025, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN) tiếp tục giữ nguyên các mức lãi suất điều hành, đồng thời đẩy mạnh các giải pháp thúc đẩy tăng trưởng tín dụng, hướng dòng vốn vào các lĩnh vực sản xuất kinh doanh, lĩnh vực ưu tiên.

Thị trường trái phiếu doanh nghiệp:

- Trong sáu tháng đầu năm 2025, có khoảng hơn 208 đợt phát hành trái phiếu ra công chúng và riêng lẻ với tổng giá trị lên đến 246.864 tỷ đồng. So với cùng kỳ năm ngoái, giá trị phát hành trái phiếu doanh nghiệp đã tăng 114%. Phần lớn trái phiếu được phát hành thuộc nhóm ngân hàng với 180.682 tỷ đồng, chiếm 73,2%. Bất động sản là nhóm phát hành trái phiếu có giá trị lớn thứ hai với 22.738 tỷ đồng, chiếm 9,2%.
- Trong sáu tháng đầu năm 2025, các doanh nghiệp thực hiện mua lại 93.630 tỷ đồng. Trong đó phần lớn trái phiếu mua lại thuộc nhóm ngành ngân hàng với 66.560 tỷ đồng chiếm 71,1% tổng giá trị mua lại. Ngành nổi bật tiếp theo trong việc mua lại trái phiếu là ngành bất động sản với 20.078 tỷ đồng, chiếm 21,4% tổng giá trị mua lại.

Thị trường quỹ mở trái phiếu:

- Từ đầu năm 2025 tới nay, các quỹ trái phiếu đều duy trì được hiệu suất đầu tư tăng trưởng tích cực hơn so với cùng kỳ năm 2024. Tính đến 30/06/2025, hiệu suất trung bình của các quỹ mở trái phiếu là 3,05%. Trong đó có 20/23 quỹ trái phiếu ghi nhận mức sinh lời danh nghĩa cao hơn lãi suất tiết kiệm.
- i) Thông tin về việc chia, tách đơn vị quỹ trong kỳ (nếu có); ảnh hưởng của việc chia tách đơn vị quỹ và giá trị tài sản ròng trên từng đơn vị quỹ (trước và sau khi chia, tách): Không có.
- j) Các trường hợp có ảnh hưởng tới quyền lợi của cổ đông nắm giữ chứng chỉ quỹ: Không có.
- k) Thông tin về các giao dịch với người có quyền lợi liên quan (nếu có): Không có
- l) Các thông tin khác (nếu có): Không có

4. Báo cáo về hoạt động giám sát của Ngân hàng Giám sát

- Thuyết minh về việc thay đổi Ngân hàng Giám sát (nếu có): Trong kỳ kế toán từ 01 tháng 01 năm 2025 đến 30 tháng 06 năm 2025, Quỹ không thay đổi Ngân hàng Giám sát.
- Việc lưu ký tài sản của Quỹ VCAMFI đã phù hợp với Điều lệ Quỹ, Bản cáo bạch của Quỹ và các văn bản pháp luật liên quan.
- Việc đầu tư tuân thủ các hạn chế về đầu tư, hạn chế về vay theo quy định pháp luật quy định tại Điều lệ Quỹ, Bản cáo bạch: Trong quá trình giám sát hoạt động đầu tư và các giao dịch tài sản của Quỹ cho giai đoạn từ ngày 01 tháng 01 năm 2025 đến 30 tháng 06 năm 2025, Quỹ đã tuân thủ các giới hạn về hạn mức đầu tư được quy định tại các văn bản pháp luật chứng khoán hiện hành về quỹ mở, Điều lệ, Bản cáo bạch của Quỹ và các văn bản pháp luật liên quan.
- Việc định giá, đánh giá tài sản ròng của Quỹ VCAMFI: đã phù hợp với quy định của Pháp luật, Điều lệ Quỹ, Bản cáo bạch của Quỹ và các văn bản pháp luật liên quan, cụ thể như sau:
 - Tính đến ngày 30/06/2025, danh mục trái phiếu niêm yết của Quỹ là 59.860.057.598 đồng, chiếm 85,88% tổng giá trị tài sản của Quỹ; danh mục trái phiếu chưa niêm yết của Quỹ là 4.000.000.000 đồng, chiếm 5,74% tổng giá trị tài sản của Quỹ. Tiền gửi của Quỹ tại Ngân hàng Giám sát là 3.873.440.195 đồng và phần còn lại là các tài sản khác.
 - Tổng giá trị danh mục của Quỹ tại thời điểm 30/06/2025 là 69.698.976.272 đồng.
 - Trong kỳ Quỹ không có hoạt động repo.

- e) Việc phát hành bổ sung Chứng chỉ Quỹ và mua lại Chứng chỉ Quỹ theo quy định pháp luật, quy định tại Điều lệ Quỹ, Bản cáo bạch: Trong kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2025 đến ngày 30 tháng 06 năm 2025, Quỹ đã thực hiện các giao dịch phát hành và mua lại chứng chỉ quỹ phù hợp với Điều lệ Quỹ, Bản cáo bạch của Quỹ và các văn bản pháp luật liên quan. Từ ngày 01 tháng 01 năm 2025 đến ngày 30 tháng 06 năm 2025, Quỹ đã thực hiện:
- Phát hành thêm 1.833.594,55 chứng chỉ Quỹ, tương ứng với tổng giá trị phát hành theo mệnh giá là 18.335.945.500 đồng.
 - Mua lại 2.276.966,75 chứng chỉ Quỹ, tương ứng với tổng giá trị mua lại theo mệnh giá là 22.769.667.500 đồng.
 - Số lượng Nhà đầu tư bao gồm cả Công ty Quản lý Quỹ và người có liên quan tính đến ngày 30/06/2025 là 223 Nhà đầu tư.
- f) Việc phân chia lợi nhuận Quỹ: Từ ngày 01/01/2025 đến hết ngày 30/06/2025, Quỹ không thực hiện phân phối lợi nhuận cho Nhà đầu tư.

5. Báo cáo về hoạt động ủy quyền (nếu có)

- *Dịch vụ Ngân hàng Giám sát:*

Bên nhận ủy quyền: Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam – Hội sở chính

Địa chỉ: 198 Trần Quang Khải, Phường Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội

Hoạt động nhận ủy quyền: Dịch vụ quản trị quỹ

- *Dịch vụ đại lý chuyển nhượng:*

Bên nhận ủy quyền: Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam

Địa chỉ: 112 Hoàng Quốc Việt, Phường Nghĩa Đô, thành phố Hà Nội

Hoạt động nhận ủy quyền: Dịch vụ đại lý chuyển nhượng

STT	Chỉ tiêu	Kỳ báo cáo (30/06/2025)	Tỷ lệ (% tổng chi phí hoạt động)
1	Phí dịch vụ lưu ký	90.700.111	10,13%
2	Phí dịch vụ quản trị quỹ	99.000.000	11,05%
3	Phí giám sát quỹ	46.200.000	5,16%
4	Chi phí dịch vụ Đại lý chuyển nhượng	79.200.000	8,84%

- Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam – Hội sở chính và Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam đã duy trì được năng lực về nhân sự và hệ thống, đảm bảo chất lượng cung cấp dịch vụ quản trị quỹ, đại lý chuyển nhượng cho Quỹ trong sáu tháng đầu năm 2025.
- Với tư cách là Ngân hàng Giám sát của Quỹ VCAMFI, Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam – Hội sở chính đã thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ trong việc cung cấp dịch vụ lưu ký chứng khoán, dịch vụ quản lý tài sản cũng như dịch vụ đăng ký đối với Quỹ VCAMFI, thể hiện trên một số nội dung như sau:
 - Thực hiện việc cầm giữ và lưu ký các tài sản của Quỹ an toàn, lưu ký các chứng khoán niêm yết của Quỹ, đồng thời duy trì các sổ sách thể hiện rõ tài sản của Quỹ là thuộc sở hữu của Quỹ và tách bạch với các tài sản khác;

- Thực hiện đầy đủ và kịp thời các chỉ thị hợp pháp của Công ty Quản lý Quỹ đối với các giao dịch của Quỹ;
- Thực hiện kiểm tra và xác nhận đối với các báo cáo liên quan tài sản của Quỹ do Công ty Quản lý Quỹ lập theo các cách thức chính xác và chuyên nghiệp và thực hiện chế độ báo cáo cho cơ quan quản lý theo đúng quy định của pháp luật;
- Giám sát tính tuân thủ pháp luật và Điều lệ Quỹ trong hoạt động quản lý quỹ của Công ty Quản lý Quỹ với sự cẩn trọng và chuyên nghiệp;
- Báo Cáo Giám Sát hoạt động Quỹ mở được dựa trên các thông tin, tài liệu và dữ liệu được cung cấp bởi Công ty Quản lý Quỹ. Báo cáo này không bao gồm các vấn đề và các sự kiện nằm ngoài tầm kiểm soát của Ngân hàng Giám sát do các thông tin bị che giấu hoặc được cung cấp không chính xác bởi Công ty Quản lý Quỹ.

Tổng Giám Đốc

(ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)



Phạm Phú Hợp
Tổng Giám Đốc

